

Số: 23 /2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ**Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp
của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế**

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 01/2021/QH15 và Luật số 138/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 62/2024/NĐ-CP và Nghị định số 13/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 299/NQ-CP ngày 29/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP.

Căn cứ Nghị định 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế gồm:

a) Danh mục chỉ tiêu thống kê quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gồm 6 nhóm với 51 chỉ tiêu thống kê.

b) Nội dung chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Nội dung của từng chỉ tiêu thống kê gồm các tiêu thức sau: Khái niệm, phương pháp

tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu; cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

2. Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế là tập hợp các chỉ tiêu thống kê phản ánh hoạt động và mức độ đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế; phục vụ thu thập, tổng hợp, biên soạn, công bố thông tin thống kê và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

3. Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong cung cấp thông tin thống kê, sản xuất thông tin thống kê và sử dụng thông tin thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Chủ trì tổ chức biên soạn Bộ chỉ tiêu thống kê; chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin và biên soạn các chỉ tiêu thuộc phạm vi được phân công; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp kết quả biên soạn Bộ chỉ tiêu.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê; xây dựng chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các bộ, ngành và chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế và hệ thống báo cáo điện tử thống nhất từ trung ương đến địa phương. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập, tích hợp, xử lý, tổng hợp, lưu trữ, khai thác và chia sẻ thông tin thống kê phục vụ biên soạn Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương biên soạn đầy đủ các chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế. Định kỳ rà soát danh mục và nội dung các chỉ tiêu thống kê quy định tại Thông tư này để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn.

2. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương về nghiệp vụ thống kê trong quá trình triển khai Bộ chỉ tiêu thống kê.

b) Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi được phân công; cung cấp kết quả biên soạn cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, công bố theo quy định.

3. Các Bộ: Công Thương; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường.

a) Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc phạm vi được phân công; cung cấp kết quả biên soạn cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, công bố theo quy định.

b) Thực hiện kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu phục vụ triển khai Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế theo phân công.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả) để kịp thời có hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT của Chính phủ; CSDL quốc gia về pháp luật; Cổng TTĐT của Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, CNVH&BQTG. QLCNVH. 150.

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh